

# TÔNG CẢNH LỤC

## QUYỂN 96

Trong kinh Bồ-tát Xứ Thai nói: “Thí như nguồn suối bờ ao, năm sông, dòng thuyền, mỗi mỗi có tên nó, đều về nơi biển, bèn không tên gốc. Cũng như núi Tu-di đứng cao vót khó động. Các giống chim sắc tạt đến nương ở núi đều đồng một sắc, bèn không sắc gốc. Vị Đại Bồ-tát giáo hóa chúng sinh làm sạch cõi Phật cũng lại như vậy. Chỗ tâm thức chúng sinh nghĩ nhờ chẳng động. Bao nhiêu tư tưởng năng khiến tất cả đến môn giải thoát. Tưởng định ý diệt bèn không nghĩ nhớ (niệm) gốc, đồng một giải thoát”.

Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói: “Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Long vương rằng: Tất cả chúng sinh tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp cũng khác, do đó mà có các thú luân chuyển. Long vương! Ông trông xem chúng hội đây và trong biển lớn, hình sắc chủng loại mỗi mỗi riêng biệt đó chẳng? Tất cả như vậy, không gì chẳng phải do tâm tạo nên. Cho đến, lại quán các Đại Bồ-tát diệu sắc nghiêm tịnh tất cả đều do phước đức tu tập thiện nghiệp mà sinh. Lại, các trời rồng tám bộ chúng v.v... oai thế lớn lao, cũng nhân phước đức thiện nghiệp sinh ra. Nay trong biển lớn, chỗ có chúng sinh, hình sắc thô xấu hoặc lớn hoặc nhỏ, đều do các thứ tưởng niệm ở tự tâm mà tạo các nghiệp bất thiện trên thân miệng ý, cho nên tùy nghiệp, mỗi tự thọ báo”.

Trong kinh Tịch Chiếu Thân Biến Tam-ma-địa nói: “Phật dạy: Hiền Hộ! Tịch Chiếu Thân Biến Tam-ma-địa, nghĩa là tất cả pháp tánh trí bình đẳng, tất cả nói phô chẳng hiện hành trí. Cho đến, ngộ vào tâm trí, ở tự tánh tâm năng tùy giác trí. Ở trong dẫn, chẳng dẫn và dẫn phát thành trí thiện xảo”.

Trong kinh Sư Tử Trang Nghiêm Vương Bồ-tát Thỉnh Vấn nói: “Phật dạy: Một pháp như vậy tùy tâm biến hiện, tức năng đầy đủ sáu Ba-la-mật, phải nên nói rộng giáo hóa chúng sinh, làm lợi ích lớn cho đến thành Phật”.

Trong kinh Hiền Kiếp Định Ý nói: “Nếu có Bồ-tát bình đẳng

Tam-muội các căn đầy đủ, Thánh tuệ thành tựu, đó gọi là một tâm”. Lại nói: “Tại thiên định đó, chẳng đằm trong ngoài, cũng không khoáng giữa, đó gọi là một tâm”.

Trong kinh Xá-lợi-phất Đà-la-ni nói: “Chỉ tu một tâm niệm Phật, chẳng dùng sắc thấy Như Lai, chẳng dùng tướng, chẳng dùng đẹp, chẳng dùng giới định tuệ giải thoát giải thoát tri kiến, chẳng dùng sinh, chẳng dùng nhà, chẳng dùng họ, chẳng dùng quyến thuộc, cho đến chẳng phải tự làm chẳng phải tha làm. Nếu năng như vậy, gọi là niệm Phật”.

Trong kinh Thương Chủ Thiên Tử Sở Vấn nói: “Thiên tử thương Chủ hỏi: “Văn- thù Sư -lợi! Thế nào là Bồ-tát năng thanh tịnh tâm?” Đáp: “Thiên tử! Nếu biết các tâm đều là một tâm, Bồ-tát như vậy, gọi là được tịnh tâm”.

Trong kinh Đại Thừa Lưu Chuyển Chư Hữu có kệ tụng nói:

*“Các pháp chỉ giả danh  
Chỉ nương danh tự lập  
Lìa nơi lời năng thuyên  
Sở thuyên chẳng thể được”.*

**Giải thích:** Phải biết, pháp chỉ có danh, nhân danh lập pháp. Lại, danh nhân nơi lời nói, lời nói nhân giác quán, giác quán tâm chẳng khởi, năng sở thấy đều không.

Trong kinh Hoằng Đạo Quảng Hiển Định Ý nói: “Phật dạy: Lại nữa, chỗ của ba sự tâm sinh, đó là, các pháp vô thường từ tâm đó sinh. Các pháp đều khổ cũng do tâm sinh. Các pháp vô ngã cũng từ tâm sinh. Cho đến, năng một tâm đó, biết tâm chúng sinh, thuận hành hóa đó, thì là lực tâm”.

Trong kinh A-hàm có kệ tụng nói:

*“Ngã cùng ta làm thân  
Chẳng cùng tha làm thân  
Trí là khéo điều ngã  
Thì được sinh thiện thú”.*

**Giải thích:** Sở dĩ nói: Trời đất chí thân không gì qua tâm, có thể gọi là vào đạo chân yếu diệu môn tu hành, nếu khéo điều phục đó, tức chóng lên quả lớn. Do đó, trong kinh Bát-nhã nói: “Điều tâm làm thiện thay, điều tâm chiêu quả lạc”.

Trong kinh Tạp Tạng có kệ tụng nói:

*“Tâm năng dẫn thế gian  
Tâm năng nhiếp thọ khắp  
Tâm một pháp như vậy”*

*Đều tự tại tùy hành”.*

Trong kinh Văn-thù Sư-lợi Vấn Pháp Thân nói: “Như nói nhà báu ma-ni có bốn góc, từ một góc nhìn, đều thấy các góc không chỗ khuyết giảm. Cho nên thấy các pháp bản tế”. Giải thích: Nếu rõ bản tế một tâm thì pháp nào chẳng thông? Vì các pháp từ chỗ tâm sinh, đều đồng một khoảng, trú trong khoảng đây mỗi mỗi viên mãn, mở mắt đều phải, đâu đợi ý tứ duy trí chẳng năng biết, nói chẳng năng kịp. Nên nói kho báu Kim cang không chỗ khuyết giảm.

Trong kinh Tượng dịch có kệ tụng nói:

*“Các thứ huyền không thật  
Người phàm phu thấy khác  
Trong đó không có khác  
Tất cả đồng một tướng”.*

Trong kinh Lão Mỗ nói: “Mắt thấy sắc đẹp tức là ý, ý tức là sắc. Hai đó đều là không, không chỗ có, sinh diệt cũng như vậy”.

Trong kinh Vô Sở Hy Vọng nói: “Bấy giờ, Xá-lợi-phất biết chỗ niệm của tâm chúng hội, liền nói với Tỳ-kheo đây rằng: “Nhân giả! Có sao phát lời nói đó? Thân của tôi v.v... từ nay trở đi không có Phật Thế Tôn. Nhân từ dị học ra làm Sa-môn”. Khi ấy, vị Tỳ-kheo đáp cùng Xá-lợi-phất rằng: Tôi từ nay kính thờ sáu thầy, tất cả chỗ về là một tướng vậy, chẳng dựa sáu nhập, vì vậy chẳng thấy bao nhiêu thứ thầy, chẳng tướng Sa-môn xuất gia vậy”. Giải thích: Dựa sáu nhập mà làm sai vọng phân tà chánh, về một tướng mà làm gốc. Ta kia đều mất. Giải hiểu như vậy, có thể gọi là chân xuất gia vậy.

Trong kinh Tịch Điều Âm Sở Vấn nói: “Thiên tử Tịch Điều Âm nói: “Văn- thù Sư -lợi! Những gì như cùng dơ sạch đồng đẳng?” Văn-Thù Sư- lợi đáp: “Không, không tướng, không nguyện như. Tại sao như vậy? Niết-bàn không vậy. Thiên tử! Như không trong đồ gốm và không trong đồ báu không hai không riêng khác. Như vậy, Thiên tử! Dơ không sạch không, đều đồng một không, không hai không riêng khác”. Giải thích: Đồ vật chứa đựng tuy chẳng đồng, không vốn không hình, dơ sạch tuy khác tánh nào từng khác. Rõ như vậy là vào môn không tướng, chóng ngộ chân không, chẳng lạc tu chứng.

Trong kinh Nguyệt Tạng có kệ tụng nói:

*“Các pháp không có hai  
Đạo sư bỏ thương ghét  
Một đạo như hư không  
Đây là cảnh giới Phật”.*

Lại có kệ tụng khác nói:

*“Chẳng phân biệt các pháp  
Chẳng thấy có chúng sinh  
Các pháp chỉ một tướng  
Được thấy cảnh giới Phật”.*

Trong kinh Phật Ngữ nói: “Phật dạy: Nếu có xứ nói, là Ma vương nói, là ma thấy nói, chẳng gọi là Phật nói. Này thiện nam! Nếu không tất cả các xứ nói, đó gọi là Phật nói”. Giải thích: Không tất cả các xứ nói là, tức không pháp của sở chứng, cũng không trí của năng chứng. Đã không có pháp, đâu có nói ư? Chỉ rõ Duy tâm tự nhiên không nói, không nói là chân nói. Nên nói không pháp có thể nói, đó gọi là nói pháp, nếu đắm trước xứ sở, nếu có chỗ nói, hẳn trái với bản tông, chẳng thấy pháp tánh. Như nói “Báo hóa chẳng phải chân Phật, cũng chẳng phải nói pháp”.

Trong kinh Tạp Tạng có kệ tụng nói:

*“Như đời có lương y  
Dùng diệu dược cứu bệnh  
Chư Phật cũng như vậy  
Vì vật nói Duy tâm”.*

Trong kinh Đại Thừa Lý Thú có kệ tụng nói:

*“Tất cả pháp hữu vi  
Như thành Càn-thát-bà  
Chúng sinh vọng tâm thủ  
Tuy hiện chẳng thật có  
Các pháp chẳng nhân sinh  
Cũng chẳng không nhân sinh  
Hư vọng phân biệt có  
Cho nên nói duy tâm  
Vô minh vọng tưởng thấy  
Mà là nhân sắc tướng  
Tạng thức làm chỗ nương  
Tùy duyên hiện các tượng  
Như vậy mắt có màng  
Vọng thấy hoa hư không  
Tập khí nhiều đục tâm  
Từ đó ba cõi hiện  
Nhân thức nương Lại-da  
Năng hiện các thứ sắc*

Thí như tượng trong gương  
Phân biệt chẳng tại ngoài  
Chỗ thấy đều tự tại  
Chẳng thường cũng chẳng đoạn  
Chỗ thức Lại-da biến  
Năng hiện ở thế gian  
Pháp tánh đều bình đẳng  
Chỗ tất cả pháp nương  
Tạng thức luôn chẳng đoạn  
Mạt-na chấp làm ngã  
Tập khởi gọi là tâm  
Tánh nghĩ lường gọi ý  
Liễu biệt nghĩa là thức  
Cho nên nói duy tâm  
Các cảnh giới ngoài tâm  
Vọng thấy lông xoay hoa  
Chỗ chấp thật đều không  
Đều là thức tâm biến  
Sắc đủ sắc công đức  
Đều nương thức Lại-da  
Phàm ngu vọng phân biệt  
Cho là chân thật có  
Ngủ mê và say mờ  
Đi đứng và ngồi nằm  
Tạo nghiệp và sử dụng  
Đều nương tạng thức khởi  
Hữu tình khí thế gian  
Chẳng do tự tại làm  
Cũng chẳng thần ngã tạo  
Chẳng thể tình vi trần  
Như tánh lửa trong cây  
Tuy có chưa năng đốt  
Nhân dùi mới sinh lửa  
Do đây phá các tối  
dần chuyển cùng làm nhân  
Lại-da làm nương ở  
Các thức vì kia sinh  
Năng khởi lậu vô lậu

*Như biển gặp duyên gió  
Khởi các thứ gợn sóng  
Hiện tiền tác dụng chuyển  
Không có lúc gián đoạn  
Biển tận thức cũng vậy  
Cảnh giới chỗ gió động  
Luôn khởi sóng các thức  
Không gián đoạn cũng vậy  
Như lạc chưa khuấy động  
Tô đó người chẳng thấy  
Thì công đã chẳng thôi  
Đề hồ mới đáng được  
Lại-da vọng huân tập  
Ẩn che Như Lai tạng  
Lúc tu tập thuần thực  
Chánh trí mới rõ ràng  
Các thức tùy duyên chuyển  
Chẳng thấy tâm bản giác  
Trí tự giác hiện tiền  
Chân tâm thường chẳng động”.*

Trong kinh Bảo Vũ nói: “Bồ-tát làm sao hành tâm niệm xứ? Này thiện nam! Bồ-tát phát khởi tư duy “Tâm thật vô thường chấp trước làm thường. Thật là khổ đó chấp đó làm lạc, vốn không có ngã chấp trước làm ngã, xưa nay bất tịnh chấp trước làm tịnh, tâm đó khinh động chẳng lúc tạm dừng, do vì chẳng dừng nên ở các tạp nhiễm năng làm căn bản, hoại diệt đường thiện, mở cửa ác thú, sinh trưởng ba độc cũng tùy phiền não v.v... làm nhân duyên đó, làm chủ làm dẫn, lại năng tích tập nghiệp tịnh và bất tịnh, nhanh chóng lưu chuyển như vòng lửa xoay, cũng như ngựa chạy, như lửa thiêu đốt, như nước tăng trưởng, biết khắp các cảnh, như vẽ sắc trời, Bồ-tát lúc quán sát tâm như vậy bèn được tự tại, được tự tại rồi, ở trong các pháp cũng không quái ngại. Đó gọi là Bồ-tát hành tâm niệm xứ.””

Trong kinh Trì Địa nói: “Phật dạy: Trì địa! Thế nào gọi là vị Đại Bồ-tát tu tâm quán tâm? Vị Đại Bồ-tát quán tướng tâm sinh trụ dị diệt, lúc quán như vậy, khởi niệm là tâm đây không chỗ lại, đi không chỗ đến, chỉ thức duyên tướng nên sinh, không có bản thể, không một định pháp có thể được. Tâm đây không lại không đi, không trú khác có thể được. Tâm đây chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, tâm đây thức duyên

nên từ nhớ nghĩ khởi. Tâm đây chẳng tại trong chẳng tại ngoài chẳng tạo khoảng giữa của hai. Tâm đây không một tướng sinh khởi. Tâm đây không tánh không định, không có chủ sinh, không có chủ khiến sinh, khởi tập nghiệp nên nói là tâm, bởi thức tập duyên nên nói là tâm, niệm niệm sinh diệt tướng tục chẳng đoạn nên nói là tâm. Chỉ khiến chúng sinh thông đạt tướng tâm duyên vậy. Trong tâm không tướng tâm, tâm đây từ xưa đến nay chẳng sinh chẳng khởi, tánh thường thanh tịnh, bởi khách trần phiền não nhiễm nên có phân biệt. Tâm chẳng biết tâm cũng chẳng thấy tâm. Tại sao? Tâm đây tánh không, không nên bản thể không chỗ có, tâm đây không có một định pháp, định pháp chẳng thể được vậy. Tâm đây không pháp, hoặc hợp hoặc tan. Tâm đây khoảng trước chẳng thể được, khoảng sau chẳng thể được, khoảng giữa chẳng thể được. Tâm đây không hình không năng thấy là tâm chẳng tự thấy, chẳng biết tự tánh, chỉ phàm phu điên đảo tương ứng. Vì hư vọng duyên thức tướng nên khởi. Tâm đây không không ngã không ngã sở, vô thường chẳng bền chắc, không tướng chẳng biến khác, tư duy như vậy, được tu tâm niệm xứ. Khi ấy người đó chẳng phân biệt là tâm hay chẳng phải tâm, chỉ khéo biết tâm không tướng sinh, thông đạt tâm đó không tánh sinh. Tại sao? Tâm không tánh quyết định, cũng không tướng quyết định. Bậc trí thông đạt tâm đó không sinh không tướng. Khi ấy như thật quán tướng tâm tập diệt mất, lúc quán như vậy, lúc quán như vậy chẳng được tâm hoặc tướng tập hoặc tướng diệt mất, lại chẳng phân biệt tâm diệt hay chẳng diệt, mà năng được tướng tâm chân thanh tịnh. Các Bồ-tát do tâm thanh tịnh đó mà khách trần chẳng năng nào loạn. Tại sao? Các Bồ-tát thấy biết tướng tâm thanh tịnh, cũng biết tâm chúng sinh thanh tịnh, phát khởi niệm tâm dơ nên chúng sinh dơ, tâm tịnh nên chúng sinh tịnh, lúc tư duy như vậy, chẳng được tướng tâm dơ, chẳng được tướng tâm tịnh, chỉ biết tâm đó tướng thường thanh tịnh. Trì Địa! Các vị Bồ-tát tu tâm quán tâm như vậy”.

Trong kinh Bảo Vọng có kệ tụng nói:

*“Khấp cùng các cõi Phật  
Cảnh giới của Pháp vương  
Đức Thích-ca Thế Tôn  
Chỗ một lông sáng chiếu”.*

**Giải thích:** Như vô lượng vô biên các cõi Phật chẳng vượt ngoài tâm địa đầu một sợi lông, do trí rõ thấu suốt nên nói là chỗ sáng chiếu.

Trong kinh Thập Thứ nói: Kim Cang Tạng Bồ-tát! Bồ-tát đó ở nơi ba ngàn đại thiên thế giới chỗ có chúng sinh đồng một lúc vấn nạn,

dùng vô lượng vô biên âm thanh sai biệt vấn nạn. Bồ-tát đó ở trong một niệm thấy đều nhận hết vấn nạn như vậy, chỉ dùng một thứ âm thanh trả lời khiến kia mở hiểu”. Giải thích: Chỉ dùng một thứ âm thanh trả lời khiến kia đều mở hiểu là muôn pháp từ tâm, nghi ngờ nào chẳng mở tan, nương chỗ tâm chỉ bày, pháp nào chẳng dung, có thể gọi là được tinh hoa của Phật pháp mở mắt sáng của trời người.

Trong kinh Quảng Bác Nghiêm Tịnh có kệ tụng nói:

*“Tự tại dẫn dắt đời  
Chẳng thể nói mà nói  
Ở trong không làm kết  
Tức không mà mở đó”.*

**Giải thích:** Tâm có tức kết, tâm không tức mở. Nếu không nói tâm, không kết không mở. Nên trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật dạy: A-nan! Khăn hoa báu đây ông biết, khăn đây nguyên chỉ một dải, lúc ta gút sáu gút gọi là có sáu kết. Ông xem xét kỹ, khăn thể là đồng nhân kết có khác, ý ông nghĩ sao? Gút thứ nhất kết thành gọi là thứ nhất. Như vậy cho đến thứ sáu kết sinh. Nay ta muốn đem kết thứ sáu gọi thành thứ nhất được chăng? Không vậy, bạch Đức Thế Tôn! Sáu kết nếu còn thì tên thứ sáu đây trọn chẳng phải là thứ nhất. Giả sử con trái qua một đời đều biện rõ đó, làm sao khiến sáu kết loạn tên. Phật dạy: Sáu kết chẳng đồng, phải nhìn lại gốc, nhân chỗ một khăn tạo khiến tạp loạn đó trọn chẳng được thành. Như ông sáu căn cũng lại như vậy, trong cứu cánh đồng sinh rất ráo khác. Phật bảo: A-nan! Ông hẳn ghét sáu kết đây chẳng thành, ưa muốn một thành. Vậy làm sao được? A-nan thưa: Kết đây nếu còn là chẳng phải mũi nhọn khởi, ở trong tự sinh, kết đây chẳng phải kia kết kia chẳng phải đây. Ngay nay nghĩa nếu giải trừ tất cả. Kết nếu chẳng sinh thì không đây kia. Còn chẳng được gọi là một, sáu làm sao thành? Phật dạy: Sáu mở một mắt cũng lại như vậy, do ông từ vô thủy tâm tánh cùng loạn, thấy biết vọng phát, phát vọng chẳng dứt, nhọc thấy phát trần, như tròng mắt nhọc thì có hoa cuồng, tròng mắt trong sáng không nhân loạn khởi. Tất cả thế giới núi sông đất liền, sinh tử Niết-bàn, đều tức tướng hoa cuồng nhọc điên đảo, A-nan thưa: Nhọc đây đồng kết làm sao mở trừ? Đức Như Lai đưa tay đem chỗ khăn kết riêng kéo phía bên phải. Hỏi A-nan rằng: Như vậy, khai mở chẳng? Không vậy, bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật xoay lại đưa tay riêng kéo phía bên trái, và hỏi A-nan: Như vậy, phải mở chẳng? Không vậy, bạch Đức Thế Tôn! Phật bảo: A-nan! Nay ta dùng tay hai bên trái phải mỗi đều kéo trọn chẳng năng mở. Ông thử bày phương tiện làm



sao mở thành? A-nan thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Phải ở nơi tìm kết mở tức phân tán. Phật bảo A-nan: Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu muốn trừ kết, phải ngay tìm kết”. Giải thích: Hai bên riêng kéo, sánh như hai kiến có không, phải ngay tìm kết, tức chánh rõ Trung đạo. Do vì mê mờ chân không mà tình có không khởi, chấp căn trần mà nghĩa một sáu sinh. Chắc rõ tự tâm mở buộc đều hết sạch. Nên biết dơ tịnh mở buộc đều từ tự tâm. Vì tâm dơ nên thấy dơ, tâm sạch nên thấy sạch, tâm buộc nên thấy buộc, tâm mở nên thấy mở, nếu không nơi tâm, sao dơ sao sạch? Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội nói: “Bấy giờ trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là ma giới hành bất ô, hiện đến nơi cung ma nói với ác ma rằng: Người há chẳng nghe Đức Phật nói Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội. Vô lượng chúng sinh đều phát tâm A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, ra khỏi cảnh giới của người, cũng đều sẽ trở lại độ thoát những người đang còn ra khỏi cảnh giới của người”. Ma liền nói: “Tôi nghe danh tự Phật nói Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, vì bị năm phược (trói buộc) nên chẳng năng đến được, đó là hai tay hai chân và cổ”. Bồ-tát lại hỏi ác ma rằng: “Ai trói buộc người?” Ma đáp: “Tôi vừa phát tâm muốn đến hoại loạn người nghe thọ Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, liền bị năm trói buộc. Tôi lại vừa nghĩ chư Phật Bồ-tát có oai đức lớn, khó thể hoại loạn, nếu tôi đi đến, hoặc sẽ tự hoại, chẳng như tự trú ở trong điện đây, khởi niệm đó rồi, liền ở năm trói buộc mà được giải thoát”. Bồ-tát bảo: “Như vậy, tất cả phàm phu nhớ tưởng, phân biệt điên đảo thủ tướng, cho nên có buộc. Động niệm hý luận, cho nên có buộc, thấy nghe hay biết cho nên có buộc. Trong đây thật không ai buộc ai mở. Tại sao như vậy? Các pháp không buộc, vốn giải thoát vậy. Các pháp không mở, vốn không buộc vậy. Tướng thường giải thoát, không có ngu si. Đức Như Lai dùng pháp môn đây mà nói pháp. Nếu có chúng sinh được biết nghĩa đây, muốn cầu giải thoát, chuyên tâm tinh tấn, thì ở các buộc mà được giải thoát”.

Trong kinh Bảo Khiếp nói: “Văn -thù Sư -lợi bảo Đại Đức Xá-lợi-phất rằng: “Như Hằng sa kiếp, hỏa tai hung dữ, trọn chẳng thiêu đốt hư không. Như vậy, Xá-lợi-phất! Mỗi mỗi chúng sinh trong vô số kiếp tạo tội nghịch, nghiệp của bất thiện, nhưng tâm tánh đó trọn chẳng thể dơ”.

Trong kinh Đại Hư Không Tạng Bồ-tát Sở Vấn có kệ tụng nói:

*“Hư không là sinh diệt  
Pháp giới không khứ lai  
Các sắc hiện ở không*

*Các pháp nương tâm trú.  
Không không sắc chẳng sắc  
Tâm tánh cũng như vậy  
Hư không chỉ giả danh  
Tâm ý thức như vậy”.*

Trong kinh am-đề-già Nữ có kệ tụng nói:

*“Ta tuy ở trong thất  
Tên như hiện trước mắt  
Nhân xưng A-la-hán  
Thường theo chẳng năng thấy”.*

**Giải thích:** Nên biết niệm niệm Thích-ca ra đời, bước bước Di-lặc hạ sinh, vì chỗ tự nghiệp ngăn ngại nên đối mặt mà chẳng thấy, hàng mười địa còn cách vô lưới mỏng, hàng Nhị thừa có thể biết.

Trong kinh Thủ Hộ Quốc Chủ Đà-la-ni nói: “Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Nhất Thiết Tự Tại Vương rằng: “Tam-muội sâu mâu đây lấy tâm Bồ-đề mà làm nhân đó, dùng đại từ bi mà làm căn bản, phương tiện tu tập Bồ-đề Vô thượng để làm cứu cánh. Nay thiện nam! Trong đây, những gì gọi là Bồ-đề? Nay thiện nam! Muốn biết Bồ-đề phải rõ tự tâm, nếu rõ tự tâm tức rõ Bồ-đề. Tại sao? Tâm và Bồ-đề là tướng của chân thật. Rốt ráo tìm cầu, đều chẳng thể được, đồng như hư không, nên tướng Bồ-đề tức tướng hư không. Cho nên Bồ-đề không tướng sở chứng, không tướng năng chứng, cũng không tướng của năng sở kế hợp. Tại sao? Bồ-đề rốt ráo không các tướng vậy. Nay thiện nam! Vì tất cả pháp tức tướng hư không, cho nên Bồ-đề rốt ráo không tướng”. Bấy giờ, Bồ-tát Nhất Thiết Tự Tại Vương lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ-đề đây đồng như hư không, thể Nhất thiết trí phải cầu ở đâu? Làm sao chứng đắc Bồ-đề hiện tiền? Trí Nhất thiết trí sẽ sinh thế nào?” Phật bảo Bồ-tát Nhất Thiết Pháp Tự Tại Vương rằng: “Nay thiện nam! Thể Nhất thiết trí phải cầu ở tâm. Trí Nhất thiết trí và cả Bồ-đề từ tâm mà sinh. Tại sao? Thật tánh của tâm vốn thanh tịnh vậy.” Nay thiện nam! Tất cả các Đức Như Lai nói tướng tâm đây, chẳng phải xanh chẳng phải vàng, chẳng phải đỏ chẳng phải trắng, chẳng phải hồng chẳng phải tía, cũng chẳng phải kim sắc, chẳng phải dài chẳng phải ngắn, chẳng phải tròn chẳng phải vuông, chẳng phải sáng chẳng phải tối, chẳng phải nam chẳng phải nữ, cũng lại chẳng phải cũng nam cũng nữ. Nay thiện nam! Tâm đây chẳng phải tánh cõi Dục, chẳng phải tánh cõi Sắc, chẳng phải tánh cõi Vô sắc, chẳng phải trời rồng, chẳng phải Dạ-xoa, chẳng phải Càn-thát-bà, chẳng phải A-tu-la,

chẳng phải Ca-lâu-la, chẳng phải Khẩn-na-la, chẳng phải Ma-hầu-la-già, nhân phi nhân v.v... tất cả đồng loại. Nay thiện nam! Tâm đây chẳng phải trú ở mắt, cũng chẳng trú ở tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ở trong ba đời cũng chẳng thể thấy. Tại sao? Tâm đây đồng với tướng hư không vậy. Vì nghĩa đó nên xa lìa tất cả thô tế phân biệt. Tại sao? Tánh hư không đây tức là tánh tâm vậy. Như tánh tâm đó tức tánh Bồ-đề. Như tánh Bồ-đề tức tánh Đà-la-ni. Nay thiện nam! Cho nên tâm đây tánh hư không Bồ-đề Đà-la-ni, không hai không hai phần không riêng khác, không đoạn. Tất cả như vậy đều lấy đại từ đại bi mà làm căn bản, chỗ của phương tiện Ba-la-mật gồm. . Nay thiện nam! Cho nên phải biết, nay ta ở trong đại chúng các Bồ-tát đây, nói pháp như vậy, làm sạch tâm Bồ-đề rộng lớn vậy, là khiến tất cả rõ tự tâm vậy. Cho nên, Nhất Thiết Pháp Tự Tại Vương! Nếu có người thiện nam gã tín nữ nào muốn biết tánh Bồ-đề chân thật là, phải rõ tự tâm, như tánh tâm đó tức tánh Bồ-đề. Làm sao mà năng rõ biết tánh tâm? Nghĩa là tánh tâm đây ở tất cả tướng, hoặc hình hoặc hiển, cho đến hoặc năm ấm, hoặc sáu nhập, hoặc mười hai xứ, hoặc mười tám giới, các pháp như vậy v.v... quán sát tìm cầu trọn chẳng thể được. Nay thiện nam! Nếu các Bồ-tát rõ biết như vậy tức được thành tựu môn đệ nhất thanh tịnh quang minh. Trú môn này rồi mặc tình được Trí nhất thiết trí cảnh giới chư Phật thậm thâm Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn đây”.

Trong kinh Văn-thù Bát-nhã nói: “Phật hỏi: Văn- thù Sư- lợi! Ông đã cúng dường bao nhiêu chỗ chư Phật? Văn-thù Sư- lợi đáp: Con và chư Phật, tương như huyễn hóa, chẳng thấy cúng dường và thọ nhận. Phật hỏi: Văn-Thù Sư- lợi! Nay ông có thể chẳng trú Phật thừa ư? Văn- thù Sư- lợi đáp: như con tư duy chẳng thấy một pháp, sao đáng được trú ở Phật thừa. Phật bảo: Văn- thù Sư- lợi! Ông chẳng được Phật thừa ư? Văn- thù Sư- lợi đáp: Như Phật thừa chỉ có danh tự, chẳng phải có thể được cũng chẳng thể được, con làm sao được. Phật hỏi: Văn-thù Sư- lợi! Ông được trí vô ngại ư? Văn-thù Sư- lợi đáp: Con tức vô ngại, làm sao lấy vô ngại mà được vô ngại. Phật hỏi: Ông ngồi đạo tràng ư? Văn- thù Sư- lợi đáp: Tất cả Như Lai chẳng ngồi đạo tràng, nay con làm sao riêng ngồi đạo tràng. Tại sao? Hiện thấy các pháp trú thật tế vậy”. Giải thích: Nếu rõ một tâm thật tế thì tất cả không chỗ được, ở trong không chỗ được nên năng hoàn tất vô biên Phật sự. Ở trong mỗi sự đều chẳng trái với thật tế vậy. Nếu giải hiểu như vậy chưa hẳn là chẳng ngồi đạo tràng, là ngồi đạo tràng, lúc đang ngồi đạo tràng là chẳng ngồi đạo tràng vậy. Tại sao? Đạo tràng v.v... chẳng vượt ngoài thật tế.

Trong kinh Đại Phẩm nói: “Nếu trú tất cả pháp, là chẳng trú Bát-nhã Ba-la-mật, chẳng trú tất cả pháp mới trú Bát-nhã Ba-la-mật”. Giải thích: Nếu trú pháp thì chẳng thấy Bát-nhã, nếu trú Bát-nhã thì chẳng thấy pháp, vì pháp có tướng, Bát-nhã không tướng. Tướng có không trái nghịch nên vậy. Lại, chẳng phải lìa pháp có tướng mà riêng lập Bát-nhã không tướng. Vì tướng tức không tướng, toàn là Bát-nhã vậy. Trong kinh nói sắc vô biên nên Bát-nhã vô biên. Lại nói: Nếu học Bát-nhã nên học tất cả pháp. Tại sao? Phàm Bát-nhã là nghĩa không trú, khởi tâm tức là trú đấm. Nếu chẳng trú tất cả pháp tức là Bát-nhã, nên nói nếu học Bát-nhã nên học tất cả pháp. Giả sử trú Bát-nhã cũng thành ngu tối, chỉ tất cả xứ đều không trú, thì không gì chẳng phải là Bát-nhã.

Trong kinh Kim Cang Tràng Đà-la-ni nói: “Văn-thù bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Như có một pháp, Bồ-tát hành rồi năng vào tất cả các pháp môn Đà-la-ni chẳng? Phật dạy: Có pháp môn một chữ, Bồ-tát được rồi, năng nói pháp môn ngàn muôn chữ. Pháp môn một chữ đây cũng chẳng thể nói hết các pháp rồi trở lại nhiếp vào pháp môn một chữ”.

Trong kinh Chuyển Nữ Thân nói: “Nếu ở các pháp chẳng thấy sai biệt, thì là hẳn năng thành tựu chúng sinh”. Lại hỏi: “Nếu biết các pháp đều tướng giải thoát, thì gọi là cứu cánh giải thoát”. Giải thích: Chấp tâm làm cảnh, chạm mắt trần lao. Biết cảnh là tâm, không gì chẳng phải giải thoát. Do đó, hàng Nhị thừa chỉ chứng nhân không, chỉ lìa nhân ngã hư vọng, gọi là giải thoát, chưa được pháp không, giải thoát tất cả, vì chẳng nhận biết tâm vậy. Như trong kinh Lăng-già có kệ tụng nói: “Pháp không pháp thể, mà nói chỉ là tâm, chẳng thấy ở tự tâm, mà khởi ở phân biệt”.

Trong kinh Xuất Diệu nói: “Thân mặc áo giáp giới, tâm không kiểm tuệ, thì chẳng năng đánh hoại nguồn gốc kết sử. Nên biết nếu chẳng quán tâm diệu tuệ thành tựu thì chẳng năng đoạn căn bản vô minh”. Do đó, trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Trì phạm chỉ là buộc thân, chẳng phải thân thì không chỗ buộc. Nguyên chẳng phải khắp tất cả, làm sao được viên thông”.

Trong kinh Chánh Pháp Hoa nói: “Đệ nhất đại đạo không có hai chánh”. Giải thích: Chỉ phải về một, chỗ chính của muôn pháp, như nước không hai vua, nhà không hai chủ. Nếu lìa đây riêng có chỗ mong cầu thì thành hai đạo. Như trong kinh Bồ-tát Hành Phương Tiện nói: “Phàm cầu pháp, gọi là chẳng cầu tất cả các pháp”. Lại nói: “Nếu có chỗ cầu thì chẳng năng sư tử hống, nếu không chỗ cầu năng Sư Tử

Hống”. Giải thích: Trong kinh Niết-bàn nói: “Sư Tử Hống là quyết định nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh”, nếu biết tự tâm Phật tánh đầy đủ, thì ngoài tánh đâu có pháp mà có thể cầu ư?

Trong kinh Na-tiên nói: “Vua hỏi Na-tiên: Những gì là một tâm đó ư? Na-tiên đáp: Các thiện riêng có một tâm tối đệ nhất. Một tâm đó là, các thiện đều tùy ở đó. Na-tiên tiếp nói: Thí như thêm cấp tầng lầu phải có chỗ tựa. Các thiện đạo đều dính ở một tâm”.

Trong kinh Tạp Tạng nói: “Diêm vương thí dâng y báu cho Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi, Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi ở trên tòa bồng nhiên ẩn thân chẳng thấy. Như vậy dần chuyển thí dâng các Bồ-tát Thanh văn, cũng lại như vậy. Cho đến tự mặc cũng chẳng thấy thân. Nhân đó, ngộ đạo”.

**Giải thích:** Phạm nguyên do của Phật tổ khởi giáo, không gì chẳng đều là phá hai chấp thân tâm. Nên trong kinh Kim Cang nói: “Phật nói chẳng phải thân, đó gọi là thân lớn”. Trong luận Bảo Tạng nói: “Lý của thanh hư rốt ráo không thân, tâm cũng như vậy. Nếu năng ngộ ngay thân tâm tự tha đều chẳng thể được, ngoài tâm không pháp, muôn cảnh đều không”, tức đồng chỗ Diêm vương ngộ vậy.

Trong kinh Vô Lượng Nghĩa nói: “Phật bảo Bồ-tát Đại Trang Nghiêm: “Có một pháp môn năng khiến Bồ-tát chóng được Bồ-đề”. “Bạch Đức Thế Tôn! Một pháp môn đó danh hiệu là gì? Nghĩa đó thế nào?” “Này thiện nam! Một pháp môn đó tên là Vô lượng nghĩa. Bồ-tát muốn được tu học vô lượng nghĩa là nên phải quán sát tất cả các pháp từ xưa đến nay tánh tướng không lặn, không lớn không nhỏ không sinh không diệt, chẳng phải trú chẳng phải động, chẳng tiền chẳng thối, giống như hư không không có hai pháp mà các chúng sinh hư vọng tính ngang là đây là kia là được là mất”. Giải thích: Một pháp môn đó tên là Vô lượng nghĩa là, tức là môn một tâm năng sinh vô lượng nghĩa, vì chẳng giữ tự tánh, tùy duyên thành các pháp. Ngay lúc tùy duyên cũng chẳng mất tự tánh. Vì chúng sinh chẳng rõ nên chỉ tùy duyên của khởi động, chẳng thấy tánh của tịch diệt, nên ở các pháp hoành kê có không đây kia được mất.

Trong kinh Như Lai Thị Giáo Thắng Quân Vương nói: “Đại vương phải biết. Thí như người nam hoặc các người nữ, ở trong mộng đó, chỗ tâm mộng thấy vườn rừng đáng ưa, núi hang đáng ưa, nước Ấp và các loại khác đáng ưa, mộng kia tỉnh rồi, chỗ thấy đều không. Như vậy, Đại vương! Vận nước thân mạng hư nọy vô thường, tất cả đều như chỗ thấy trong mộng”. Nên biết cảnh giới trong mộng, cảnh giới lúc thức, chỉ chỗ

tâm thấy không là có khác. Người đời chỉ tin cảnh mộng là hư, thí như chấ cảnh vẽ là thật, vì vậy Đấng Đại Giác xót thương nói bày so sánh dẫn biết. Đem chỗ hư của tin phá chỗ thật của tin, khiến chỗ thật của tin đồng chỗ hư của tin, chóng ngộ pháp không đồng vào Tông kính.

Trong kinh Nhập Pháp Giới Thế Tánh nói: “Bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất từ tự trú xứ ra đến nơi trú xứ của Đồng tử Văn-thù Sư-lợi. Đến rồi, chẳng thấy Văn-thù Sư-lợi, bèn đến chỗ Phật. Đến rồi trú riêng bên ngoài cửa. Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Văn-thù Sư-lợi rằng: “Văn-thù Sư-lợi! Tỳ-kheo Xá-lợi-phất nay đang tại ngoài cửa, vì muốn nghe pháp, ông nên khiến vào”. Văn-thù Sư-lợi thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Như khoảng (tế) Xá-lợi-phất kia, như khoảng pháp giới. Thế Tôn! Hai khoảng đó đâu có tại trong đâu có tại ngoài, như hai khoảng giữa ư?” Phật dạy: “Chẳng như vậy”. Văn-thù Sư-lợi thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nói thật tế (khoảng thật) là, cũng chẳng phải thật tế. Tế như vậy chẳng phải tế, không trong không ngoài, chẳng lại chẳng đi. Bạch Đức Thế Tôn! Khoảng (tế) Trưởng lão Xá-lợi-phất tức là thật tế. Xá-lợi-phất giới tức là pháp giới, bạch Đức Thế Tôn! Nhưng pháp giới đây không ra không vào chẳng lại chẳng đi, Trưởng lão Xá-lợi-phất đó từ xứ nào lại? Sẽ vào nơi nào?” Phật dạy: “Văn-thù Sư-lợi! Như ta tại trong cùng các Thanh văn nói luận, ông tại ở ngoài mà chẳng nghe được, ý ông há chẳng sinh tưởng lo não ư?” Văn-thù Sư-lợi đáp: “Chẳng vậy, bạch Đức Thế Tôn! Tại sao? Thế Tôn! Phạm chỗ nói pháp chẳng lìa pháp giới, Như Lai nói pháp tức là pháp giới. Pháp giới tức là Như Lai giới. Nói pháp giới như pháp giới, nói pháp giới không hai không riêng khác. Chỗ có gọi đó nói đó, như đây v.v... đều chẳng lìa pháp giới. Bạch Đức Thế Tôn! Vì nghĩa đó nên con chẳng lo phiền. Bạch Đức Thế Tôn! Như con trong Hằng hà sa kiếp chẳng đến nơi chỗ Thế Tôn nói pháp, lúc con chẳng sinh ưa thích cũng không lo phiền. Tại sao? Nếu có hai là, tức sinh ưu não, pháp giới không hai nên không lo phiền”. Giải thích: Do vì trong ngoài không khoảng, chân tục một nguồn. Vào trong Tông kính, Hân thích chẳng đầy một lòng ân, trú không hai xứ, thương ghét chẳng phải treo nơi ruộng tình. Nên biết chẳng đi chẳng lại, thấy Phật chẳng phải chuyển dời ở đương niệm, chẳng phải gần, chẳng phải xa, nghe pháp đâu vượt qua đầu mảy lông, được tâm Văn-thù mới biết pháp nhĩ, khởi kiến chúng sinh tự cách tinh trần. Trong kinh Thâm Mật Giải Thoát nói: “Chư Phật Như Lai khéo giác chỗ giác, lìa nơi hai hành đến xứ không tướng, hành hạnh chư Phật, được tất cả bình đẳng của Như Lai, đến cứ chỗ của không chướng ngại, năng đến tất cả pháp luân

chẳng thối lùi, năng đến cảnh giới chẳng thể hàng phục, thể chẳng thể nghĩ bàn, năng đến tất cả ba đời bình đẳng, khắp đến tất cả thân các thế giới, đến nơi các pháp, xứ của không nghi ngờ, năng đến tất cả trí hành cứu cánh, đều năng đến nơi pháp trí cảnh giới không nghi ngờ, được các thân tất cả không phân biệt, năng đáp tất cả Bồ-tát trí hỏi, năng đến bờ kia của không hai hành, năng đến xứ của chư Phật không có trí phân biệt giải thoát, năng đến cảnh giới vô biên vô trung Tam-muội, rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, tận cùng khoảng vị lai”. Giải thích: Phạm, thân đến xứ của các pháp không nghi ngờ, ngộ tâm mới biết, chóng chiếu môn của muôn cảnh không tướng, thấy tánh mới rõ, đó mới là hành xứ của Như Lai, chỗ biết của Đại giác, nên nói rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, không thủy không chung, cùng tận khoảng vị lai.

Trong kinh Kim Cang Vương Bồ-tát Bí Mật Niệm Tụng Nghi Quỹ nói: “Vững thân ngồi thẳng phát khởi tư duy tất cả các pháp từ tự tâm khởi, từ xưa đến nay đều không chỗ có”.

Trong kinh Di-lặc Thành Phật có kệ tụng nói:

*“Lâu nghĩ chúng sinh khổ  
Muốn cứu không do thoát  
Ngày nay chứng Bồ-đề  
Chợt nhiên không chỗ có”.*

**Giải thích:** Tâm thức niệm niệm phan duyên trói buộc cảnh trần chẳng được tự tại, tức là chúng sinh khổ, nếu rõ cảnh không không buộc, nội kết không sinh, chứng hiểu một tâm, căn trần đều lặng, tức vào pháp giới tánh không, chứng Bồ-đề không tướng. Do đó, trong kinh Pháp Hoa Tam-muội nói: “Không đắm không chỗ nương, không lụy tâm tịch diệt, bản tánh như hư không, gọi là đạo Vô thượng”. Lại trong kinh Pháp Hoa nói: “Chư Phật ở đây đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, chư Phật ở đây chuyển đại pháp luân, chư Phật ở đây mà nhập Niết-bàn”. Do đó, tám tướng thành đạo của chư Phật. Bốn gồm độ sinh của Bồ-tát, tự lợi lợi tha thấy đều ở trong bản tánh không mà thành đạt.

Trong kinh Tạp Tạng nói: “Thí như hai cây cùng cọ xát thì tự sinh lửa, trở lại thiêu đốt cây đó, lửa chẳng từ gió ra, chẳng từ nước ra, chẳng từ đất ra. Bốn ma đó cũng lại như vậy, đều từ tâm sinh chẳng từ bên ngoài lại. Thí như họa sĩ làm các hình tượng tùy tay lớn nhỏ. Tuy nhân duyên hợp có màu có bảng có bút mà họa sĩ chẳng vẽ thì chẳng năng thành tượng. Bốn ma như vậy, tâm đã kiên cố bền không chỗ khởi”. Giải thích: Do vì một tâm chẳng động, pháp chẳng hiện tiền, như Họa

sư chẳng vẽ, tạm không hình tượng vậy, chẳng động một tâm có công đức lớn. Như trong kinh Pháp Cú nói: “Phật dạy: Này thiện nam! Thiện tri thức là có công đức lớn, năng khiến các ông ở trong các thứ trần lao, tham dục sân nhuế ngu si Tỳ-kheo năm cái năm dục mà kiến lập Phật pháp, chẳng khởi một tâm có công đức lớn. Thí như có người giữ chắc thuyền bè vượt qua biển lớn, chẳng động thân tâm mà đến bờ kia”.